

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 31 /2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thủ Dầu Một, ngày 25 tháng 1 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế công nhận danh hiệu  
“Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”  
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 93/TTr-SVHTTDL ngày 08/10/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công nhận danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Giao Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Cục Văn hóa cơ sở - Bộ VHTTDL;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- LĐVP, Tg, TH, HCTC; #
- Lưu: VT.30

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Nhị**

**QUY CHẾ**

**Công nhận Danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”  
“Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Bình Dương**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31.../2013/QĐ-UBND ngày 28/10/2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (sau đây gọi chung là “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”).

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Phường, Thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương (dưới đây gọi chung là cấp huyện);

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” nhằm động viên, khuyến khích phường, thị trấn thi đua thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân nắm vững và tự giác thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

3. Gắn xây dựng, công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” với xây dựng, công nhận “Gia đình văn hóa”, “Khu phố văn hóa”.

4. Việc xét và công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” phải đảm bảo chính xác, khách quan, dân chủ và đúng quy định.

**Điều 3. Thẩm quyền, thời hạn và hình thức công nhận**

1. “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận và công nhận lại.

**2. Thời hạn công nhận:**

a) Công nhận lần đầu, sau 02 (hai) năm kể từ ngày đăng ký xây dựng;

b) Công nhận lại, sau 05 (năm) năm kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước.



3. Hình thức công nhận: Quyết định công nhận, kèm theo Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (Giấy công nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục của Quy chế này).

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”**

1. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch

a) Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi;

b) 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa-xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị được đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo;

c) Đạt 100% công trình công cộng xây mới (*kể từ khi quy hoạch được phê duyệt*) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

d) Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị;

đ) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.

2. Nâng cao chất lượng Gia đình văn hóa, Khu phố văn hóa

a) 80% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 (ba) năm liên tục trở lên;

b) 60% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị;

c) 80% trở lên khu phố được công nhận “Khu phố văn hóa” 06 (sáu) năm liên tục trở lên;

d) 100% khu phố vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường;

đ) 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 (năm) năm trở lên.

3. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị

a) 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị;

b) Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nới, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị;

c) Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh (Hệ thống giao thông tĩnh gồm các bến xe khách, xe tải; bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe cao tầng, các điểm trông giữ phương tiện, các tuyến phố cho phép sử dụng làm các bãi trông giữ ô tô, xe máy...), tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định;

d) Đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom rác thải theo quy định; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường;

đ) Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “Xóa đói, giảm nghèo”; hợp tác phát triển kinh tế.

#### 4. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên hiệu quả;

b) 80% trở lên khu phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;

c) Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương;

d) Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông; không phát sinh tệ nạn xã hội, trọng án hình sự.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương

a) 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) 100% khu phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật;

c) Tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội;

d) Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ;

đ) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.

**Điều 5. Phường, Thị trấn vi phạm một trong các nội dung sau đây không được công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (tiêu chuẩn bắt buộc)**

1. Không đạt chỉ tiêu về giảm hộ nghèo theo kế hoạch hàng năm; còn nhà ở dột nát, nhà tạm.

2. Có phát sinh mới tệ nạn xã hội, không giảm các tệ nạn xã hội hiện có, như: có người mới nghiện ma túy, số người nghiện ma túy cũ không giảm; có tụ điểm sử dụng, mua bán trái phép các chất ma túy; có tụ điểm mại dâm, cờ bạc...;



3. Có người của phường, thị trấn không chấp hành lệnh nhập ngũ; có trọng án hình sự xảy ra trên địa bàn (đối tượng gây án là người của phường, thị trấn); có trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục, tính mạng.

4. Không tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; không thực hiện việc xây dựng và quản lý nghĩa trang theo quy hoạch.

5. Có người sử dụng, kinh doanh văn hóa phẩm độc hại (khiêu dâm, đồi trụy, phản động...); có người thực hiện hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan...

6. Có khiếu kiện đông người, trái pháp luật (khi có kết luận của cơ quan chức năng).

7. Có tổ chức cơ sở Đảng, Mặt trận, đoàn thể xếp loại trung bình hoặc yếu.

8. Vi phạm trình tự, thủ tục, điều kiện xét và công nhận danh hiệu quy định tại Quy chế này, không đăng ký xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

### **Điều 6. Trình tự xét và công nhận**

1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phường, thị trấn:

a) Đăng ký xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Tổ chức Lễ phát động xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (Phổ biến tiêu chuẩn và thông qua kế hoạch xây dựng hoặc giữ vững “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”); Lễ phát động sẽ được tổ chức vào quý I của năm mà phường, thị trấn đăng ký xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

c) Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện;

d) Xây dựng báo cáo thành tích gửi Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét công nhận hoặc công nhận lại.

3. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tổ chức kiểm tra, thẩm định kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (có văn bản kiểm tra) cùng với việc kiểm tra, thẩm định các danh hiệu văn hóa khác trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện phối hợp với Bộ phận Thi đua - Khen thưởng cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

### **Điều 7. Thủ tục xét và công nhận**

1. Điều kiện công nhận

a) Phường, Thị trấn được công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” phải đạt tiêu chuẩn được quy định tại Điều 4 Quy chế này và không vi phạm một trong các nội dung quy định tại Điều 5 của Quy chế này;

b) Thời gian đăng ký:

- 02 (hai) năm, đối với công nhận lần đầu;
- 05 (năm) năm, đối với công nhận lại.

2. Hồ sơ đề nghị

a) Báo cáo thành tích có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn:

- Báo cáo 02 (hai) năm, đối với công nhận lần đầu;
- Báo cáo 05 (năm) năm, đối với công nhận lại.

b) Văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

Số bộ hồ sơ cần nộp là 01 (một) bộ; nộp trực tiếp Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Thời hạn giải quyết là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Căn cứ hồ sơ đề nghị và biên bản kiểm tra của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận, kèm theo Giấy công nhận “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

4. Trường hợp không công nhận, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản nêu rõ lý do chưa công nhận, gửi về Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện cùng với báo cáo kết quả thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo cùng cấp và cấp trên.

2. Căn cứ kết quả kiểm tra đánh giá của Ban Chỉ đạo cấp huyện, các phường, thị trấn vi phạm những quy định của Quy chế này sẽ không được công nhận, công nhận lại. Những trường hợp có vi phạm nghiêm trọng sẽ bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thu hồi Giấy công nhận.

3. Giấy công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” kèm theo tiền thưởng; mức thưởng do các địa phương quyết định dựa trên cơ sở khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa của địa phương.

4. “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” đạt thành tích xuất sắc được cấp có thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen theo quy định hiện hành.

## **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

- Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổng hợp báo cáo; kiểm tra đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể triển khai các hoạt động tuyên truyền; tổ chức các lớp tập huấn; hướng dẫn tổ chức phát động đăng ký và thực hiện các tiêu chuẩn “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

- Phối hợp với Ban Chỉ đạo cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn việc bình xét, công nhận danh hiệu và kiểm tra việc công nhận danh hiệu.

### **2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể của tỉnh**

Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, vận động các cấp hội cơ sở, đoàn viên, hội viên thực hiện nếp sống văn minh đô thị, tích cực tham gia các phong trào thi đua do tỉnh và cơ sở phát động.

### **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các ngành, đoàn thể đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn nâng cao ý thức, tự giác tích cực thực hiện giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị... nhằm xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các phường, thị trấn và thành viên Ban Chỉ đạo phong trào của phường, thị trấn trong việc thực hiện Quy chế này.

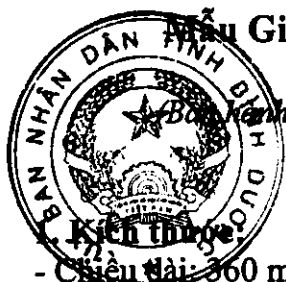
4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN\***  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Văn Nhị**

## PHỤ LỤC



**Mẫu Giấy công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”;  
“Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”**

*Kèm theo Quyết định số: 31 /2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương*

- Kích thước:**
- Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.
  - Hoa văn bên trong: chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm
- 2. Chất liệu và định lượng:** Giấy trắng, định lượng: 150g/m<sup>2</sup>.
- 3. Hình thức:** Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).
- 4. Nội dung:**
- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).
- Khoảng trống*
- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).
  - Dòng 4: Công nhận ... (4).
  - Dòng 5: “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” hoặc “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (5).
- Khoảng trống*
- Dòng 6: Tên đơn vị được tặng thưởng (6).
  - Dòng 7: Thành tích (7).
- Khoảng trống*
- Dòng 8:
    - + Bên trái: Quyết định số
    - + Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)
  - Dòng 9:
    - + Bên trái: Số sổ vàng (9).
    - + Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10).
- Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu*
- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).
- Ghi chú:
- (1): In hình Quốc huy;.
  - (2): Quốc hiệu:
    - + Dòng chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (chữ in đậm, màu đen).
    - + Dòng chữ: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” (chữ thường, đậm, màu đen).
  - (3): Thẩm quyền quyết định:
    - + Dòng chữ: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh” đối với mẫu Giấy công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” 02 năm hoặc 05 năm (chữ in, màu đỏ).
    - + Dòng chữ: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện” đối với mẫu Giấy công nhận “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” 02 năm hoặc 05 năm (chữ in, màu đỏ).
  - (4): Chữ in, màu đen.
  - (5): Chữ in, màu đỏ.
  - (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.
  - (10): Chữ in, màu đen.
  - (11): Chữ thường, màu đen.
  - Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.



**Mẫu số 2:**

(Quốc huy)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN**

**CÔNG NHẬN**

**“THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”**

**Thị trấn Tân Phước Khánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương**

***Đã đạt “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” 05 năm (2015-2019)***

***Quyết định số: .../QĐ-KT***

***Tân Uyên, ngày tháng năm 2019***

***Vào Sổ số: .../QĐ-KT***

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn A**

Mẫu số 1:

(Quốc huy)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

**CÔNG NHẬN**

**“PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”**

**Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương**

***Đã đạt “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị” 02 năm (2013-2014)***

***Quyết định số: .../QĐ-KT***

***Thủ Dầu Một, ngày tháng năm 2014***

***Vào Sổ số: .../QĐ-KT***

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn C**